

Biên Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 tháng cuối năm 2014)

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN.**

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & VẬT LIỆU ĐỒNG NAI.**

Địa chỉ trụ sở chính: 138 Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 0613. 899 886

Fax: 0613. 997 894

Vốn điều lệ: 88.340.000.000 đồng.

Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỉ lệ	Lý do không tham dự
1	ông Nguyễn Hữu Thực	Chủ tịch	02	100%	
2	ông Trương Cường	Phó Chủ tịch	02	100%	
3	ông Nguyễn Thế Phòng	Thành viên	02	100%	
4	ông Trương Minh Hoàng	Thành viên	02	100%	
5	Nguyễn Quốc Viễn	Thành viên	01	50%	(Do đi công tác xin vắng 1 kỳ họp)

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng giám đốc).

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014.
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm và Quý III năm 2014.
- Thông qua Kế hoạch lao động tiền lương năm 2014.
- Giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý.
- Giám sát các khoản đầu tư bên ngoài, điều chỉnh kế hoạch thoái vốn.

3. Hoạt động các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

- Công bố thông tin báo cáo tài chính theo quy định.

II. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

TT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	150/NQ-HĐQT	30/01/2014	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014. - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm và Quý III năm 2014. - Chấp thuận hủy bỏ tài sản hư hỏng và thành phẩm tồn kho mất phẩm chất của Nhà máy Ngói màu. Bán tận thu thành phẩm tồn kho (nếu được). Dùng quỹ dự phòng tài chính 384.149.901 đồng để xử lý. - Thống nhất bán thanh lý tài sản của Nhà máy ngói màu và Phân xưởng Gạch Vĩnh An theo đề xuất. Giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định. - Thống nhất xử lý xóa nợ các khoản công nợ khó đòi (369.443.057 đồng) và các khoản đầu tư bên ngoài có rủi ro (2.393.242.573 đồng) bằng nguồn quỹ dự phòng tài chính. Các công nợ khó đòi và các khoản đầu tư bên ngoài đã được xử lý xóa nợ Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, đôn đốc, đòi nợ theo quy định. - Thông qua Kế hoạch lao động tiền lương năm 2014.
2	153/NQ-HĐQT	18/11/2014	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý III và 9 tháng đầu năm 2014. - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2014. - Thống nhất việc đền bù giải phóng mặt bằng theo hình thức tự thỏa thuận cho phần diện tích còn lại của mỏ Tân Cang 5. - Xem xét và có kế hoạch đề xin gia hạn hoặc điều chỉnh thời gian khai thác mỏ Tân Cang 5. - Tập trung giải quyết tranh chấp với Công ty Cổ phần Năng lượng Mai Linh. - Có kế hoạch và tiến hành khảo sát, nghiên cứu việc đầu tư sản xuất gạch không nung. - Xem xét, điều chỉnh kế hoạch thoái vốn đầu tư bên ngoài cho phù hợp với tình hình hiện nay.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng theo quy định tại khoản 34 điều 6 luật chứng khoán.

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Thực		CT HĐQT kiêm TGD	270640 477	27/5/2002	CA Đồng Nai	P Tân Tiến Biên Hòa Đnai	42.500	0,48	
2	Trương Cường		P.CT HĐQT kiêm P.TGD	270808 887	13/10/2005	CA Đồng Nai	77 Võ Thị Sáu P Thống Nhất BH Đnai	18.600	0,21	
3	Nguyễn Thế Phòng		P.CT HĐQT kiêm P.TGD	270978 311	23/3/2010	CA Đồng Nai	KP2 P Tân Hiệp BH Đnai	16.625	0,19	
4	Trần Thị Quy		KTT	270675 370	27/8/2004	CA Đồng Nai	Khu Bàu cá Long Thành ĐNai	5.246	0,06	
5	Nguyễn Thanh Sơn		BKS	285448 909	11/12/2009	CA Bình Phước	P.Tân Bình TX Đồng Xoài Bình Phước	1.000	0,01	
6	Nguyễn Thị Hằng		BKS	151342 642	24/2/1998	CA Thái Bình	KP1 P Tân Hiệp BH Đnai	600	0,006	
7	Tổng công ty phát triển		Công ty mẹ	3600365 363	1/7/2012	Sở KH ĐT Đồng Nai	KCN Biên Hòa 1 An Bình	4.619.340	52,29	

	KCN						BH ĐNai			
8	Công ty CP Chứng khoán Đại Việt		TV HĐQT	410300490	16/6/2006	Sở KHĐT TPHCM	46-48 Tôn Thất Đạm P Nguyễn Thái Bình Q1 TPHCM	1.000.000	11,32	
9	Trần Thu Hương			271160611		CA Đồng Nai	77 Võ Thị Sáu P Thống Nhất BH Đnai	10.000	0,11	

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đồng nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác:

